

<p>96. Kinh Esukāri</p>	<p>96. To Esukāri (Esukāri Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>96. Kinh Esukāri (P. <i>Esukārisuttam</i>, H. 鬱瘦歌邏經) tương đương <i>Uất-sấu-ca-la kinh</i>.⁹⁶ Nếu đạo Bà-la-môn do dựa vào chủ nghĩa giai cấp, bắt buộc giai cấp vua chúa, thương gia và nô lệ phải phục vụ giai cấp Bà-la-môn thì đạo Phật cho rằng người có đạo đức, trí tuệ, thích bố thí, không giận dữ, tu tập pháp lành mới thực sự đáng được phụng sự.</p>	<p>96. Esukāri Sutta: To Esukāri. The Buddha and a brahmin discuss the brahmins' claim to superiority over the other castes.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthī (Xá Vệ), rừng Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Rồi Bà-la-môn Esukāri đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Esukāri bạch Thế Tôn:</p> <p>- Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương bốn loại phụng sự: chủ trương phụng sự cho Bà-la-môn, chủ trương phụng sự cho Sát-đế-ly (Khattiya), chủ trương phụng sự cho Phệ-xá (Vessa: người buôn bán), chủ trương phụng sự cho Thủ-đà (Sudda: lao công).</p> <p>Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattthī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p> <p>2. Then the brahmin Esukāri went to the Blessed One and exchanged greetings with him. When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side and said:</p> <p>3. "Master Gotama, the brahmins prescribe four levels of service. They prescribe the level of service towards a brahmin, the level of service towards a noble, the level of service towards a merchant, and the level of service towards a worker.</p> <p>Therein, Master Gotama, the brahmins prescribe this as</p>

phụng sự cho Bà-la-môn như sau: Bà-la-môn phụng sự cho Bà-la-môn; hay Khattiya phụng sự cho Bà-la-môn; hay Vessa phụng sự cho Bà-la-môn, hay Sudda phụng sự cho Bà-la-môn.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Bà-la-môn.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Khattiya như sau: Khattiya phụng sự cho Khattiya; hay Vessa phụng sự cho Khattiya; hay Sudda phụng sự cho Khattiya.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Khattiya. Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Vessa như sau: Vessa phụng sự cho Vessa; hay Sudda phụng sự cho Vessa.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Vessa.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Sudda như sau: Sudda phụng sự cho Sudda. Vì rằng không còn ai khác có thể phụng sự cho Sudda.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương phụng sự cho Sudda. Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương bốn loại phụng sự này. Ở đây, Tôn giả Gotama có nói gì về vấn đề này?

- Nhưng này các Bà-la-môn, có phải tất cả mọi người ở đời đồng ý với các Bà-la-môn khi họ chủ trương bốn loại phụng sự này?

the level of service towards a brahmin: a brahmin may serve a brahmin, a noble may serve a brahmin, a merchant may serve a brahmin, and a worker may serve a brahmin.

That is the level of service towards a brahmin [178] that the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the level of service towards a noble: a noble may serve a noble, a merchant may serve a noble, and a worker may serve a noble. That is the level of service towards a noble that the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the level of service towards a merchant: a merchant may serve a merchant and a worker may serve a merchant.

That is the level of service towards a merchant that the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the level of service towards a worker: only a worker may serve a worker; for who else could serve a worker?

That is the level of service towards a worker that the brahmins prescribe. What does Master Gotama say about this?"

4. "Well, brahmin, has all the world authorised the brahmins to prescribe these four levels of service?"

- Không có vậy, thưa Tôn giả Gotama.

- Nay Bà-la-môn, ví như một người nghèo nàn, không có sở hữu, khôn khổ, dầu cho người đó không muốn, vẫn bị bắt nuốt miếng thịt: "Này người kia, Ông phải ăn miếng thịt này và Ông phải trả một số tiền".

Cũng vậy, nay Bà-la-môn, dầu không được các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chấp nhận, các Bà-la-môn chủ trương bốn loại phụng sự này.

Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng, tất cả cần phải phụng sự. Nhưng nay Bà-la-môn, Ta cũng không nói rằng, tất cả không cần phải phụng sự.

Vì rằng, nay Bà-la-môn, nếu có ai trong khi phụng sự, trở thành xấu hơn, không trở thành tốt hơn, Ta không nói rằng, người đó cần phải phụng sự.

Nhưng nay Bà-la-môn, nếu có ai trong khi phụng sự, trở thành tốt hơn, không trở thành xấu hơn. Ta nói rằng, người đó cần phải phụng sự.

Và nếu nay Bà-la-môn, có người hỏi vị Khattiya như sau: "Người phụng sự cho Ông, do nguyên nhân phụng sự này trở thành xấu hơn, không trở thành tốt hơn; hay người phụng sự cho Ông, do nguyên nhân phụng sự này trở thành tốt hơn, không trở thành xấu hơn? Và như vậy, Ông ở đây cần phải được phụng sự bởi người nào?"

Vị Khattiya, nay Bà-la-môn, nếu trả lời chân chánh cần phải đáp như sau: "Người nào phụng sự tôi, do nguyên nhân phụng sự này trở thành xấu hơn, không tốt hơn, thì tôi không cần người ấy phụng sự tôi.

Nhưng nếu người nào phụng sự tôi, do nguyên nhân

— "No, Master Gotama."

— "Suppose, brahmin, they were to force a cut of meat upon a poor, penniless, destitute man and tell him: 'Good man, you must eat this meat and pay for it';

so too, without the consent of those [other] recluses and brahmins, the brahmins nevertheless prescribe those four levels of service.

5. "I do not say, brahmin, that all are to be served, nor do I say that none are to be served.

For if, when serving someone, one becomes worse and not better because of that service, then I say that he should not be served.

And if, when serving someone, one becomes better and not worse because of that service, then I say that he should be served.

6. "If they were to ask a noble thus: 'Which of these should you serve — one in whose service you become worse and not better when serving him, or one in whose service you become better and not worse when serving him: [179]

answering rightly, a noble would answer thus: 'I should not serve the one in whose service I become worse and not better when serving him;

I should serve the one in whose service I become better and not worse when serving him.'

phụng sự này trở thành tốt hơn, không xấu hơn, thì tôi cần người ấy phụng sự tôi".

Và này Bà-la-môn, nếu có người hỏi Bà-la-môn ... Này Bà-la-môn, nếu có người hỏi Vessa... và này Bà-la-môn, nếu có người hỏi Sudda như sau: "Người phụng sự cho ông, do nguyên nhân phụng sự này trở thành xấu hơn, không trở thành tốt hơn;

hay người phụng sự cho ông, do nguyên nhân phụng sự này trở thành tốt hơn, không trở thành xấu hơn?

Và như vậy, ông ở đây cần phải được phụng sự bởi người nào?"

Người Sudda, này Bà-la-môn, nếu trả lời chơn chánh cần phải đáp như sau: "Người nào phụng sự tôi, do nguyên nhân phụng sự này trở thành xấu hơn, không tốt hơn, thì tôi không cần người ấy phụng sự tôi.

Nhưng nếu người nào phụng sự tôi, do nguyên nhân phụng sự này trở thành tốt hơn, không xấu hơn, thì tôi cần người ấy phụng sự tôi".

Này Bà-la-môn, Ta không nói tốt hơn vì sanh trong một gia đình cao quý. Này Bà-la-môn, Ta không nói xấu hơn vì sanh trong một gia đình cao quý.

Này Bà-la-môn, Ta không nói tốt hơn vì nhan sắc thù thắng. Này Bà-la-môn, Ta không nói xấu hơn vì nhan sắc thù thắng.

Này Bà-la-môn, Ta không nói tốt hơn vì tài sản thù thắng. Này Bà-la-môn, Ta không nói xấu hơn vì tài sản thù thắng.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sanh trong một gia đình cao quý, sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong

"If they were to ask a brahmin... to ask a merchant... to ask a worker... answering rightly, a worker would answer thus: 'I should not serve the one in whose service I become worse and not better when serving him;

I should serve the one in whose service I become better and not worse when serving him.'

7. "I do not say, brahmin, that one is better because one is from an aristocratic family, nor do I say that one is worse because one is from an aristocratic family.

I do not say that one is better because one is of great beauty, nor do I say that one is worse because one is of great beauty.

I do not say that one is better because one is of great wealth, nor do I say that one is worse because one is of great wealth.

8. "For here, brahmin, one from an aristocratic family may kill living beings, take what is not given, misconduct himself

các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham tâm, có sân tâm, có tà kiến.

Do vậy, Ta không nói tốt hơn vì sanh trong một gia đình cao quý.

Ở đây, này Bà-la-môn có người sanh trong một gia đình cao quý từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham tâm, không có sân tâm, có chánh kiến.

Do vậy, Ta không nói trở thành xấu hơn vì sanh trong gia đình cao quý.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người với nhan sắc thù thắng... Ở đây, này Bà-la-môn, có người với tài sản thù thắng, sát sanh, lấy của không cho... có tà kiến. Do vậy, Ta không nói trở thành tốt hơn vì có tài sản thù thắng.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người với tài sản thù thắng từ bỏ sát sanh... có chánh kiến.

Do vậy, Ta không nói trở thành xấu hơn vì có tài sản thù thắng.

Này Bà-la-môn, Ta không nói tất cả cần phải phụng sự. Nhưng này Bà-la-môn, Ta cũng không nói tất cả không cần phải phụng sự.

Này Bà-la-môn, người nào phụng sự, do nguyên nhân phụng sự này, lòng tin được tăng trưởng, giới được tăng trưởng, sự nghe được tăng trưởng, bố thí được tăng trưởng, trí tuệ được tăng trưởng, Ta nói người ấy cần phải phụng sự.

in sensual pleasures, speak falsely, speak maliciously, speak harshly, gossip, be covetous, have a mind of ill will, and hold wrong view.

Therefore I do not say that one is better because one is from an aristocratic family.

But also, brahmin, one from an aristocratic family may abstain from killing living beings, from taking what is not given, from misconduct in sensual pleasures, from false speech, from malicious speech, from harsh speech, and from gossip, and he may be uncovetous, have a mind without ill will, and hold right view.

Therefore I do not say that one is worse because one is from an aristocratic family.

“Here, brahmin, one of great beauty... one of great wealth may kill living beings... and hold wrong view. Therefore I do not say that one is better because one is of great beauty... of great wealth.

But also, brahmin, one of great beauty... of great wealth may abstain from killing living beings... and hold right view.

Therefore [180] I do not say that one is worse because one is of great beauty... of great wealth.

9. “I do not say, brahmin, that all are to be served, nor do I say that none are to be served.

For if, when serving someone, one’s faith, virtue, learning, generosity, and wisdom increase in his service, then I say that he should be served.”

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Esukārī bạch Thế Tôn:

- Thừa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương bốn loại tài sản, chủ trương tài sản của người Bà-la-môn, chủ trương tài sản của người Khattiya, chủ trương tài sản của người Vessa, chủ trương tài sản của người Sudda.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Bà-la-môn là khát thực. Nhưng khi người Bà-la-môn khinh thường tài sản khát thực, người ấy không làm bổn phận của mình và giống như người chăn bò lấy của không cho.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Bà-la-môn.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Khattiya là cung và tên. Nhưng khi người Khattiya khinh thường tài sản cung và tên, người ấy không làm bổn phận của mình, và giống như người chăn bò lấy của không cho.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Khattiya.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Vessa là canh nông và nuôi bò. Nhưng khi người Vessa khinh thường tài sản canh nông và nuôi bò, người ấy không làm bổn phận của mình, và giống như người chăn bò lấy của không cho.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương tài sản của Vessa.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương

10. When this was said, the brahmin Esukārī said to the Blessed One:

“Master Gotama, the brahmins prescribe four types of wealth. They prescribe the wealth of a brahmin, the wealth of a noble, the wealth of a merchant, and the wealth of a worker.

“Therein, Master Gotama, the brahmins prescribe this as the wealth of a brahmin — wandering for alms;⁸⁹⁴ a brahmin who spurns his own wealth, wandering for alms, abuses his duty like a guard who takes what has not been given.

That is the wealth of a brahmin which the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the wealth of a noble — the bow and quiver; a noble who spurns his own wealth, the bow and quiver, abuses his duty like a guard who takes what has not been given.

That is the wealth of a noble which the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the wealth of a merchant — farming and cattle-breeding;⁸⁹⁵ a merchant who spurns his own wealth, farming and cattle-breeding, abuses his duty like a guard who takes what has not been given.

That is the wealth of a merchant which the brahmins prescribe.

Master Gotama, the brahmins prescribe this as the wealth

tài sản của Sudda là lưỡi liềm và đòn gánh. Nhưng khi người Sudda khinh thường tài sản lưỡi liềm và đòn gánh, người ấy không làm bổn phận của mình và giống như người chăn bò lấy của không cho.

Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn, chủ trương tài sản của người Sudda. Các Bà-la-môn, thưa Tôn giả Gotama, chủ trương bốn loại tài sản này. Ở đây, Tôn giả Gotama nói gì về vấn đề này?

- Này Bà-la-môn, có phải tất cả mọi người ở đây đồng ý với các Bà-la-môn khi họ chủ trương bốn loại tài sản này?

- Không có vậy, thưa Tôn giả Gotama.

- Này Bà-la-môn, ví như một người nghèo nàn, không có sở hữu, khôn khéo, dầu cho người đó không muốn, vẫn bị bắt nuốt miếng thịt: "Này người kia, Ông phải ăn miếng thịt này và Ông phải trả một số tiền".

Cũng vậy, này Bà-la-môn, dầu không được các Bà-la-môn.

Này Bà-la-môn, Ta chủ trương tài sản cho con người là Thánh pháp vô thượng. Trong khi nhớ đến gia hệ thuở xưa của mình về phía cha và mẹ, chỗ nào một tự thể sanh ra, thời sẽ được chấp nhận tùy thuộc chỗ ấy.

Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Khattiya, thời được chấp nhận là Khattiya. Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, thời được chấp nhận là Bà-la-môn.

Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Vessa, thời được chấp nhận là Vessa. Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Sudda, thời được chấp nhận là Sudda.

of a worker — the sickle and carrying-pole; a worker who spurns his own wealth, the sickle and carrying-pole, abuses his duty like a guard who takes what has not been given.

That is the wealth of a worker which the brahmins prescribe. What does Master Gotama say about this?"

11. "Well, brahmin, has all the world authorised the brahmins to prescribe these four types of wealth?"

— [181] "No, Master Gotama."

— "Suppose, brahmin, they were to force a cut of meat upon a poor, penniless, destitute man and tell him: 'Good man, you must eat this meat and pay for it';

so too, without the consent of those [other] recluses and brahmins, the brahmins nevertheless prescribe these four types of wealth.

12. "I, brahmin, declare the noble supramundane Dhamma as a person's own wealth.⁸⁹⁶ But recollecting his ancient maternal and paternal family lineage, he is reckoned according to wherever he is reborn.⁸⁹⁷

If he is reborn in a clan of nobles, he is reckoned as a noble; if he is reborn in a clan of brahmins, he is reckoned as a brahmin;

if he is reborn in a clan of merchants, he is reckoned as a merchant; if he is reborn in a clan of workers, he is reckoned as a worker.

Này Bà-la-môn, như tùy thuộc duyên gì một ngọn lửa được đốt lên, thời ngọn lửa được chấp nhận theo duyên ấy. Nếu do duyên củi, một ngọn lửa được đốt lên, thời ngọn lửa ấy được chấp nhận là lửa củi.

Nếu do duyên dăm bào, một ngọn lửa được đốt lên, thời ngọn lửa ấy được chấp nhận là lửa dăm bào. Nếu do duyên cỏ, một ngọn lửa được đốt lên, thời ngọn lửa ấy được chấp nhận là lửa cỏ. Nếu do duyên phân bò, một ngọn lửa được đốt lên, thời ngọn lửa ấy được chấp nhận là lửa phân bò.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, Ta chủ trương tài sản cho con người là Thánh pháp vô thượng.

Trong khi nhớ đến gia hệ thuở xưa của mình về phía cha và mẹ, chỗ nào một tự thể sanh ra, thời sẽ được chấp nhận tùy thuộc chỗ ấy. Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Khattiya, thời được chấp nhận là Khattiya. Nếu tự thể được sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn...

trong một gia đình Vessa... trong một gia đình Sudda, thời được chấp nhận là Sudda.

Nhưng này Bà-la-môn, nếu một người từ một gia đình Khattiya

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình nhờ Pháp và Luật được Như Lai tuyên thuyết, người ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục,

từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham tâm, không có sân tâm, có chánh kiến, người ấy thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Just as fire is reckoned by the particular condition dependent on which it burns — when fire burns dependent on logs, it is reckoned as a log fire;

when fire burns dependent on faggots, it is reckoned as a faggot fire; when fire burns dependent on grass, it is reckoned as a grass fire; when fire burns dependent on cowdung, it is reckoned as a cowdung fire —

so too, brahmin, I declare the noble supramundane Dhamma as a person's own wealth.

But recollecting his ancient maternal and paternal lineage, he is reckoned according to wherever he is reborn. If he is reborn...

in a clan of workers, he is reckoned as a worker.

13. "If, brahmin, anyone from a clan of nobles goes forth from the home life into homelessness, and after encountering the Dhamma and Discipline proclaimed by the Tathāgata, he abstains from killing living beings, from taking what is not given, from incelibacy,

from false speech, from malicious speech, from harsh speech, and from gossip, and is uncovetous, has a mind without ill will, and holds right view, he is one who is accomplishing the true way, the Dhamma that is wholesome. [182]

Này Bà-la-môn, nếu một người từ một gia đình Bà-la-môn... từ một gia đình Vessa... từ một gia đình Sudda

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhờ Pháp và Luật được Như Lai tuyên thuyết, người ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho...

có chánh kiến, người ấy thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Này Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Trong lập trường này, chỉ có người Bà-la-môn mới có thể tu tập từ tâm, không hận, không sân; người Khattiya không có thể được, người Vessa không có thể được, người Sudda không có thể được?

- Thưa không phải vậy, Tôn giả Gotama. Người Khattiya, thưa Tôn giả Gotama, cũng có thể trong lập trường này, tu tập từ tâm, không hận, không sân.

Người Bà-la-môn cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama; người Vessa cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama; người Sudda cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama.

Tất cả bốn giai cấp, thưa Tôn giả Gotama, trong lập trường này đều có thể tu tập từ tâm, không hận, không sân.

- Cũng vậy, này Bà-la-môn, nếu một người từ gia đình Khattiya,

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy nhờ Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Chỉ có người Bà-la-môn mới có thể lấy cào lạng và bột tắm, đi đến sông, và tắm rửa cho sạch đất và bụi; người Khattiya không thể

“If, brahmin, anyone from a clan of brahmins goes forth... If anyone from a clan of merchants goes forth...

If anyone from a clan of workers goes forth from the home life into homelessness, and after encountering the Dhamma and Discipline proclaimed by the Tathāgata, he abstains from killing living beings...

and holds right view, he is one who is accomplishing the true way, the Dhamma that is wholesome.

14. “What do you think, brahmin? Is only a brahmin capable of developing a mind of loving-kindness towards a certain region, without hostility and without ill will, and not a noble, or a merchant, or a worker?”

“No, Master Gotama. Whether it be a noble, or a brahmin, or a merchant, or a worker —

those of all four castes are capable of developing a mind of loving-kindness towards a certain region, without hostility and without ill will.”

“So too, brahmin, if anyone from a clan of nobles goes forth...

(repeat §13)... he is one who is accomplishing the true way, the Dhamma that is wholesome.

15. “What do you think, brahmin? Is only a brahmin capable of taking a loofah and bath powder, going to the river, and washing off dust and dirt, and not a noble, or a

được; người Vessa không thể được; người Sudda không thể được?

- Thưa không phải vậy, Tôn giả Gotama. Người Khattiya, thưa Tôn giả Gotama, cũng có thể lấy cào lưng và bột tắm, đi đến sông và tắm rửa cho sạch đất và bụi, người Bà-la-môn cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama; người Vessa cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama; người Sudda cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama.

Tất cả bốn giai cấp, thưa Tôn giả Gotama, đều có thể lấy cào lưng và bột tắm đi đến sông và tắm rửa cho sạch đất và bụi.

- Cũng vậy, này Bà-la-môn, nếu từ một gia đình Khattiya, có người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người này nhờ Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy được xem là thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Này Bà-la-môn, nếu một người từ gia đình Bà-la-môn; này Bà-la-môn, nếu một người từ gia đình Vessa; này Bà-la-môn, nếu một người từ gia đình Sudda,

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy nhờ Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy được xem là thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, nếu có vị vua Khattiya đã làm lễ quán đảnh, cho hội họp một trăm người thuộc nhiều chủng tánh khác nhau và nói: "Quý vị hãy đến đây, quý vị nào thuộc gia đình Khattiya, thuộc gia đình Bà-la-môn, sanh ra từ hoàng tộc,

hãy đem đến bộ phận trên của đồ quay lửa, bằng cây saka, hay cây sa-la, hay cây salala, hay cây chiên-đàn, hay

merchant, or a worker?"

"No, Master Gotama. Whether it be a noble, or a brahmin, or a merchant, [183] or a worker —

those of all four castes are capable of taking a loofah and bath powder, going to the river, and washing off dust and dirt."

"So too, brahmin, if anyone from a clan of nobles goes forth...

(repeat §13)... he is one who is accomplishing the true way, the Dhamma that is wholesome.

16. "What do you think, brahmin? Suppose a head-anointed noble king were to assemble here a hundred men of different birth"... (as *Sutta 93, §11*) [184]...

cây sen, quay cho bột lửa và sức nóng hiện ra.

Còn những người thuộc gia đình Chiên-đà-la (hạ tiện), thuộc gia đình săn bắn, thuộc gia đình làm đồ tre, thuộc gia đình làm xe cộ, thuộc gia đình đồ phân, hãy đến đây, đem đến bộ phận trên của đồ quay lửa làm bằng gỗ máng chó ăn, hay máng heo ăn, hay máng giặt đồ, hay củi khô từ cây y-la (elanda: cây thu đủ thầu dầu), và quay cho bột lửa và sức nóng hiện ra".

Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Có phải chỉ có ngọn lửa được nhen lên và sức nóng được tạo ra từ người thuộc gia đình Khattiya, thuộc gia đình Bà-la-môn, sanh từ hoàng tộc, sau khi đem đến bộ phận của đồ quay lửa, làm bằng cây saka, hay cây sa-la, hay cây salala, hay cây chiên-đàn, hay cây sen,

chỉ có lửa ấy mới có ngọn, mới có màu sắc, mới có ánh sáng, và chỉ có ngọn lửa ấy mới dùng được vào các công việc do lửa đem lại;

còn ngọn lửa được nhen lên và sức nóng được tạo ra từ người thuộc gia đình hạ tiện, thuộc gia đình săn bắn, thuộc gia đình làm đồ tre, thuộc gia đình làm xe cộ, thuộc gia đình đồ phân, sau khi đem đến bộ phận trên của đồ quay lửa làm bằng gỗ máng chó ăn, hay máng heo ăn, hay máng giặt đồ, hay củi khô từ cây y-lan,

lửa ấy không có ngọn, không có màu sắc, không có ánh sáng, và ngọn lửa ấy không có thể dùng được vào các công việc do lửa đem lại?

- Không phải vậy, thưa Tôn giả Gotama. Ngọn lửa được nhen lên, sức nóng được tạo ra, thưa Tôn giả Gotama, từ người thuộc gia đình Khattiya, thuộc gia đình Bà-la-môn,

sanh từ hoàng tộc, sau khi đem đến bộ phận trên của đồ quay lửa, làm bằng cây saka hay cây sa-la, hay cây salala, hay cây chiên-đàn, hay cây sen,

ngọn lửa ấy có ngọn, có màu sắc, có ánh sáng, ngọn lửa ấy dùng được vào các công việc do lửa đem lại;

còn ngọn lửa được nhen lên, và sức nóng tạo ra từ người thuộc gia đình hạ tiện, thuộc gia đình săn bắn, thuộc gia đình làm đồ tre, thuộc gia đình làm xe cộ, thuộc gia đình đồ phân, sau khi đem đến bộ phận trên của đồ quay lửa, làm bằng gỗ máng chó ăn, hay máng heo ăn, hay máng giặt đồ, hay củi khô từ cây y-lan, lửa ấy cũng có ngọn, cũng có màu sắc, cũng có ánh sáng, và ngọn lửa ấy có thể dùng được vào các công việc do lửa đem lại.

Thưa Tôn giả Gotama, tất cả ngọn lửa đều có ngọn, đều có màu sắc, đều có ánh sáng, tất cả loại lửa đều có thể dùng được vào các công việc do lửa đem lại.

- Cũng vậy, này Bà-la-môn, nếu có người từ gia đình Khattiya

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhờ Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, người ấy từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy được xem là thành tựu chánh đạo, thiện pháp. Nếu có người từ gia đình Bà-la-môn... Nếu có người từ gia đình Vessa... Nếu có người từ gia đình Sudda,

xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhờ Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, người ấy từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy được xem là thành tựu chánh đạo, thiện pháp.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Esukārī bạch Thế Tôn:

"For all fire has a flame, a colour, and a radiance, and it is possible to use all fire for the purposes of fire."

"So too, brahmin, if anyone from a clan of nobles goes forth...

(repeat §13)... he is one who is accomplishing the true way, the Dhamma that is wholesome."

17. When this was said, the brahmin Esukārī said to the Blessed One:

- Thật vi diệu thay, tôn giả Gotama ! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama !

Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích.

Thưa Tôn giả Gotama, nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo.

Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.

“Magnificent, Master Gotama! Magnificent, Master Gotama!...”

From today let Master Gotama remember me as a lay follower who has gone to him for refuge for life.”

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

894. MA: It had been an ancient practice among the brahmins to wander for alms even when they possessed great wealth.

895. Although agriculture may seem a strange occupation for one described as a merchant, it should be understood that the vassas not only ran the urban business enterprises, but also owned and supervised agrarian undertakings.

896. *Ariyaṃ kho ahaṃ brāhmaṇa lokuttaraṃ dhammaṃ purisassa sandhanaṃ pannāpemi.*

897. *Attabhāvassa abhinibbatti*: literally, “wherever the reconception of his individuality takes place.”